TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2018/HS-PT
Ngày 04-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Tấn Đức

2. Ông Y Phi Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 130/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo Nguyễn Văn S và các bị cáo khác, về tội "Cố ý gây thương tích". Do có kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2018/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn S - Sinh năm: 1997 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 26/7/2016, bị Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính mức phạt tiền 750.000 đồng, về hành vi "Cố ý gây thương tích"; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2017, đến ngày 13/11/2017 được gia đình bảo lĩnh, hiện đang tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Văn C- Sinh năm: 1997 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2017, đến ngày 13/11/2017 được gia đình bảo lĩnh, hiện tại ngoại, vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Huỳnh Minh Đ - Sinh năm: 1998 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Việt Đ và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2017, đến ngày 13/11/2017 được gia đình bảo lĩnh, hiện đang tại ngoại, có mặt.

4. Ngô Việt S1 - Sinh năm: 1998 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thành V và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2017, đến ngày 13/11/2017 được gia đình bảo lĩnh, hiện đang tại ngoại, có mặt.

5. Nguyễn Văn V - Sinh năm: 1998 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2017, đến ngày 13/11/2017 được gia đình bảo lĩnh, hiện tại ngoại, có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Đỗ Văn S, sinh năm 1993 và chị Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1998, đều có mặt.

Đều cư trú tại: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/4/2017, trong lúc ngồi ăn khuya tại quán của anh Hoàng Văn T, thuộc tổ dân phố N, thị trấn K, tỉnh Đắk Lắk thì vợ chồng anh Đỗ Văn S, chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Đỗ Văn T, cùng trú tại thôn X, xã P, huyện K, có mâu thuẫn với Nguyễn Văn T và Nguyễn Tiến H, nên Đỗ Văn S, Đỗ Văn T dùng mũ bảo hiểm và ghế nhựa đánh Nguyễn Văn T nhưng

không gây thương tích gì. Bị đánh, Nguyễn Văn T và Nguyễn Tiến H chạy đến quán cà phê của anh Huỳnh Ngọc T ở gần đó để tìm Nguyễn Văn S, là anh trai của Nguyễn Văn T nhưng không gặp, nên Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến H nhờ anh Huỳnh Ngọc T gọi điện thoại cho S, nói cho S biết là Nguyễn Văn T bị một nhóm thanh niên ở xã P đánh. Sau khi nghe điện thoại của Nguyễn Văn T xong và biết nhóm đánh Nguyễn Văn T sẽ đi về hướng xã P, nên S rủ Nguyễn Văn C, Ngô Việt S1, Huỳnh Minh Đ, Nguyễn Văn V, là những người đang chơi ở nhà anh Võ Quang H, thuộc tổ dân phố T, thị trấn K, ra đường chặn nhóm Đỗ Văn S để đánh, thì cả bọn đồng ý và cùng chia nhau đi tìm hung khí, trong đó S cầm 01 gậy gỗ, V cầm 01 gậy gỗ, C cầm tuýp sắt, S1 cầm 02 viên gạch 04 lỗ cùng với Đ chạy ra đường Tỉnh lộ 3, đoạn gần nhà anh Võ Quang H để chặn xe anh Đỗ Văn S. Một lúc sau thì anh Đỗ Văn S chở vợ là Nguyễn Thị Mộng T bằng xe mô tô biển kiểm soát 47E1-193.xx cùng Đỗ Văn T và 4 người khác đi trên 03 xe mô tô đến. Khi nhìn thấy xe đi về hướng xã P, Nguyễn Văn S cầm gậy ra chặn xe anh Đỗ Văn S, thì Đỗ Văn S tăng tốc xe và lao về phía Nguyễn Văn S nên Nguyễn Văn S dùng gậy đánh một cái trúng xe anh Đỗ Văn S, C đứng gần đó cũng dùng gậy đánh một cái trúng vào người anh Đỗ Văn S, thì xe anh Đỗ Văn S ngã xuống đường, C tiếp tục chạy đến dùng tuýt sắt đánh một cái trúng người chị T, cùng lúc này V, S1, Đ chạy đến chỗ anh S bị đánh nhưng nghe tiếng hô "Đánh chết người rồi", nên cả nhóm bỏ chạy. Anh Đỗ Văn S và Nguyễn Thị Mộng T được những người đi cùng đưa đến bệnh viện đa khoa TH điều trị vết thương.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 537/PY-TgT ngày 21/4/2017 và Bản kết luận pháp y bổ sung số 1167/PY-TgT ngày 22/9/2017, của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Anh Đỗ Văn S bị đa thương, nứt xương sọ, tụ máu nội sọ, gãy xương hàm gò má phải, gãy thành ngoài hốc mắt phải và mất 02 răng cửa, tỷ lệ thương tích là 42%; vật tác động cứng tày.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 538/PY-TgT ngày 21/4/2017 và Bản kết luận pháp y bổ sung số 1168/PY-TgT ngày 22/9/2017, của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Chị Nguyễn Thị Mộng T bị dập gan phải, điều trị nội khoa, tỷ lệ thương tích là 09%; vật tác động cứng tày.

Vật chứng vụ án thu giữ được: 04 viên gạch, 01 cây gậy gỗ, 01 tuýp sắt bằng kim loại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Ngô Việt S1, Huỳnh Minh Đ, và Nguyễn Văn V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a, i khoản 1, khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2017 đến ngày 13/11/2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2017 đến ngày 13/11/2017.

- Xử phạt bị cáo **Ngô Việt S1** 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2017 đến ngày 13/11/2017.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Minh Đ** 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2017 đến ngày 13/11/2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2017 đến ngày 13/11/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/3/2018 và ngày 16/3/2018, các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V, Huỳnh Minh Đ, có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 26/3/2018, bị cáo Ngô Việt S1 có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Ngày 14/3/2018, người bị hại là anh Đỗ Văn S và chị Nguyễn Thị Mộng T có đơn kháng cáo với nội dung: tiếp tục xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V và Huỳnh Minh Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V, Huỳnh Minh Đ và Ngô Việt S1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên. Người bị hại là anh Đỗ Văn S và chị Nguyễn Thị Mộng T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo

khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ pháp lý và đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn S 06 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn C 06 năm tù, bị cáo Ngô Việt S1 06 năm tù, bị cáo Huỳnh Minh Đ 05 năm tù và bị cáo Nguyễn Văn V 05 năm tù, là có phần nghiêm khắc và cao so với tích chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, bởi lẽ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và đã được người bị hại bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình 05 bị cáo đều có công với cách mạng; đồng thời người bị hại cũng đã kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo (trừ bị cáo S1), nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, nhưng cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục các bị cáo, nên kháng cáo của bị cáo Ngô Việt S1 xin hưởng án treo, là không có căn cứ chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V, Huỳnh Minh Đ và kháng cáo của người bị hại, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ngô Việt S1, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt. Áp dụng khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù; áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ 04 năm 09 tháng đến 05 năm tù; bị cáo Ngô Việt S1 từ 04 năm 09 tháng đến 05 năm tù; bị cáo Nguyễn Văn V từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù; bị cáo Huỳnh Minh Đ từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo và người bị hại không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với người kháng cáo là bị cáo Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và sự vắng mặt của bị cáo không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn V, Huỳnh Minh Đ và Ngô Việt S1 tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị người bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 17/4/2017, do bực tức và muốn đánh trả thù khi nghe tin em trai là Nguyễn Văn T bị anh Đỗ Văn S đánh, nên bị cáo Nguyễn Văn S đã rủ các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V, Ngô Việt S1 và Huỳnh Minh Đ chặn đường để đánh anh Đỗ Văn S, thì tất cả đồng ý và ra đường để đợi đánh anh Đỗ Văn S. Khi thấy anh Đỗ Văn S chở vợ là chị Nguyễn Thị Mộng T bằng xe máy đi đến, thì bị cáo S và bị cáo C dùng gậy và tuýp sắt trúng vào người anh Đỗ Văn S và chị T, làm cho xe của anh Đỗ Văn S ngã xuống đường, hậu quả làm anh Đỗ Văn S bị thương tích tỉ lệ 42% và chị Nguyễn Thị Mộng T bị thương tích tỷ lệ 09%. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt khi nghe tin em trai bị đánh mà bị cáo Nguyễn Văn S đã rủ rê các bị cáo khác chặn đánh anh Đỗ Văn S và các bị cáo đã dùng gậy gỗ, tuýp sắt là loại hung khí nguy hiểm đánh anh Đỗ Văn S và chị Nguyễn Thị Mộng T, gây thương tích. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V, Huỳnh Minh Đ và Ngô Việt S1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về điều luật áp dụng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, quy định mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm, là nhẹ hơn so với quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 15 năm. Do đó, áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng đắn, nhưng không viện dẫn phạm tội thuộc điểm c khoản 3, mà lại viện dẫn phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1, là không chính xác. Bởi lẽ: Tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đã quy định *"Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến điểm k khoản 1 Điều này"*. Do đó, cấp phúc thẩm cần sửa lại về điều khoản áp dụng cho đúng và Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo và kháng cáo của người bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn S là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác tham gia phạm tội và khi được S rủ rê thì các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V, Huỳnh Minh Đ và Ngô Việt S1 đã tích cực tham gia, cùng chuẩn bị hung khí và chặn đường để đánh và gây thương tích cho người bị hại. Do đó, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng và cần cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định là đúng đắn. Tuy nhiên, mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn S 06 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn C 06 năm tù, bị cáo Ngô Việt S1 06 năm tù, bị cáo Huỳnh Minh Đ 05 năm tù và bị cáo Nguyễn Văn V 05 năm tù, là có phần nghiêm khắc và cao so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, như: Các bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và đã được người bị hại là anh Đỗ Văn S và chị Nguyễn Thị Mộng T làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình các bị cáo đều có công với Cách mạng, bị cáo S có ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến do có công lao trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có cậu là Liệt sỹ; bị cáo C có bà nội là Liệt sỹ; bị cáo Đ có ông nội là người có công với Cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến; bị cáo S1 có ông nội là Liệt sỹ; bị cáo V có bà ngoại được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến; đồng thời, sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại có đơn kháng cáo tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V và Huỳnh Minh Đ. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V, Huỳnh Minh Đ, Ngô Việt S1 và kháng cáo của người bị hại, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với bị cáo Ngô Việt S1, sau khi phạm tội chỉ mới bồi thường một phần nhỏ số tiền thiệt hại và không được người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo ngang bằng với bị cáo Nguyễn Văn C, là phù hợp và cũng cần phải cách ly bị cáo với xã hội, để cải tạo, giáo dục bị cáo, nên kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Ngô Việt S1, Huỳnh Minh Đ, Nguyễn Văn V phạm tội lần đầu và do bị rủ rê, lôi kéo, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định là phù hợp, như vậy cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V và Huỳnh Minh Đ; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ngô Việt S1; chấp nhận kháng cáo của người bị hại Đỗ Văn S và Nguyễn Thị Mộng T, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

[2] Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** 05 (năm) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2017 đến ngày 13/11/2017.

[3] Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2017 đến ngày 13/11/2017.

- Xử phạt bị cáo **Ngô Việt S1** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2017 đến ngày 13/11/2017.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Minh Đ** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2017 đến ngày 13/11/2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2017 đến ngày 13/11/2017.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện K;
- THAHS Công an huyện K;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Công Bình